

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH TRONG THIẾT KẾ TÌNH HUỐNG MÔ PHỎNG CHO ĐÀO TẠO CÔNG TÁC XÃ HỘI

LÊ THỊ HUỖN

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Nhận bài ngày 25/8/2026. Sửa chữa xong 25/9/2026. Duyệt đăng 30/9/2026.

Abstract

This study examines the potential of generative artificial intelligence (GenAI) for designing simulation scenarios in social work practice education. Through the analysis and synthesis of relevant literature and the integration of three theoretical approaches, it proposes a five-step process extending from the identification of learning objectives to the evaluation and refinement of simulation scenarios. The process is illustrated through a hypothetical school social work case and accompanied by six groups of criteria for assessing students' practice competencies. The study emphasizes the importance of professional oversight, ethical safeguards, and information confidentiality when using GenAI. Further empirical research is needed to evaluate the feasibility and effectiveness of the proposed process.

Keywords: Generative artificial intelligence, practice competencies, practice education, simulation scenarios, social work.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative Artificial Intelligence - GenAI) đang mở ra những khả năng mới trong đổi mới phương pháp giảng dạy đại học. Với khả năng tạo nội dung, xây dựng nhân vật giả định và mô phỏng hội thoại, GenAI có thể hỗ trợ giảng viên (GV) thiết kế tình huống học tập đa dạng, phù hợp với mục tiêu đào tạo. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ này cũng đặt ra những yêu cầu về độ tin cậy của thông tin, bảo vệ dữ liệu, kiểm soát định kiến và trách nhiệm chuyên môn của GV (Miao & Holmes, 2023).

Trong đào tạo ngành Công tác xã hội (CTXH), thực hành có vai trò quan trọng đối với việc hình thành năng lực nghề nghiệp, sinh viên (SV) không chỉ cần nắm vững kiến thức mà còn phải biết giao tiếp với thân chủ, đánh giá nhu cầu, kết nối nguồn lực và lựa chọn phương án trợ giúp phù hợp. Những hoạt động này thường diễn ra trong bối cảnh phức tạp, liên quan đến cá nhân, gia đình, cộng đồng và các cơ sở cung cấp dịch vụ. Vì vậy, đào tạo CTXH cần tạo điều kiện để SV vận dụng kiến thức và rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống trước khi tham gia thực hành tại cơ sở.

Mô phỏng là phương pháp tái hiện những tình huống nghề nghiệp trong môi trường học tập có kiểm soát, giúp SV thực hành và rút kinh nghiệm. Theo Kolb (1984), việc học tập thông qua trải nghiệm gắn với quá trình thực hiện, xem xét lại kinh nghiệm, hình thành nhận thức và vận dụng vào tình huống mới. Các nghiên cứu của Kourgiantakis và cộng sự (2020) và Jefferies và cộng sự (2024) cho thấy mô phỏng có giá trị trong đào tạo và chuẩn bị năng lực thực hành CTXH. Tuy nhiên, việc xây dựng kịch bản phù hợp với mục tiêu học tập, trình độ SV và đặc điểm nghề nghiệp vẫn đòi hỏi sự đầu tư về thời gian và chuyên môn của GV. Trong bối cảnh đó, GenAI có thể hỗ trợ xây dựng kịch bản, phát triển những hướng diễn biến khác nhau và tạo phản hồi tương tác. Các nghiên cứu của Báez và cộng sự (2025), Heinsch và cộng sự (2024) và Reimer (2024) đã đề cập đến khả năng ứng dụng AI trong giáo dục CTXH, bao gồm thiết kế học liệu, mô phỏng và đánh giá học tập. Tuy vậy, việc kết hợp GenAI với

Email: lethihuyen2711@gmail.com

yêu cầu phát triển năng lực thực hành, phân tích hệ thống nguồn lực và điều kiện phối hợp giữa các bên liên quan trong đào tạo CTXH tại Việt Nam vẫn cần được nghiên cứu cụ thể hơn.

Xuất phát từ yêu cầu trên, bài viết phân tích cơ sở lý luận, tiềm năng và giới hạn của GenAI trong thiết kế tình huống mô phỏng phục vụ giảng dạy thực hành CTXH; đồng thời đề xuất quy trình ứng dụng 5 bước và bảng tiêu chí đánh giá năng lực SV. Nghiên cứu kết hợp lý thuyết học tập trải nghiệm, cách tiếp cận đa nguyên phúc lợi và quản trị hợp tác để xây dựng khung phân tích. Một tình huống giả định trong lĩnh vực CTXH trường học được sử dụng nhằm minh họa cách vận dụng quy trình, không nhằm chứng minh hiệu quả thực nghiệm của mô hình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, kết hợp tích hợp lý thuyết và xây dựng mô hình quy trình nhằm đề xuất cách ứng dụng GenAI trong thiết kế tình huống mô phỏng phục vụ giảng dạy thực hành ngành CTXH. Đối tượng phân tích là các cơ sở lý luận, công trình nghiên cứu và yêu cầu chuyên môn liên quan đến thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động mô phỏng có hỗ trợ GenAI.

Nghiên cứu tổng hợp ba nhóm tài liệu: 1) Học tập trải nghiệm và mô phỏng trong đào tạo CTXH; 2) Ứng dụng GenAI trong giáo dục và sử dụng có trách nhiệm; 3) Hệ thống phúc lợi, phối hợp dịch vụ và bảo vệ thân chủ. Việc phân tích tập trung vào giá trị sư phạm, yêu cầu chuyên môn, rủi ro đạo đức và điều kiện triển khai.

Nghiên cứu tích hợp học tập trải nghiệm của Kolb (1984), đa nguyên phúc lợi của Evers (1995) và quản trị hợp tác của Ansell và Gash (2008). Ba cách tiếp cận lần lượt định hướng chu trình thực hành và phản tư, phân tích chủ thể và nguồn lực trợ giúp và xem xét điều kiện phối hợp giữa các bên liên quan. Khung tích hợp giúp liên kết mục tiêu học tập, bối cảnh nghề nghiệp và đánh giá năng lực.

Từ kết quả phân tích, nghiên cứu xây dựng quy trình 5 bước: xác định mục tiêu; tạo kịch bản bằng GenAI; kiểm tra, hoàn thiện; tổ chức mô phỏng; đánh giá và điều chỉnh. Tình huống CTXH trường học giả định minh họa quy trình và làm cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá. Nghiên cứu không thực nghiệm nên chưa thể kết luận về hiệu quả ứng dụng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tiềm năng, giới hạn và yêu cầu ứng dụng GenAI trong thiết kế tình huống mô phỏng

Về tiềm năng ứng dụng, GenAI có thể hỗ trợ GV xây dựng nhân vật giả định, mô tả hoàn cảnh thân chủ, phát triển diễn biến tình huống và xác định các nguồn lực liên quan. Từ cùng một mục tiêu học tập, GV có thể thiết kế nhiều kịch bản với mức độ phức tạp khác nhau, phù hợp với trình độ SV. Công nghệ còn hỗ trợ tạo các cuộc hội thoại có phản hồi linh hoạt, giúp người học luyện tập đặt câu hỏi, thu thập thông tin, đánh giá nhu cầu và lựa chọn phương án trợ giúp. Tuy nhiên, những nội dung do GenAI tạo ra chỉ là học liệu hỗ trợ, cần được GV kiểm tra trước khi sử dụng.

GenAI có thể tạo thông tin thiếu chính xác về pháp luật, dịch vụ hoặc chuyển gửi nhưng trình bày như dữ kiện đáng tin cậy. Nội dung cũng có thể chứa định kiến đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Phản hồi của nhân vật AI không phản ánh đầy đủ quan hệ, cảm xúc và hành vi thực tế. Do đó, mô phỏng không thay thế thực hành trực tiếp và hướng dẫn chuyên môn.

Thông tin thân chủ có nguy cơ bị lộ nếu đưa vào nền tảng GenAI. Theo Miao và Holmes (2023), giáo dục cần bảo vệ dữ liệu và duy trì giám sát của con người. Vì vậy, chỉ nên sử dụng hồ sơ giả định, không nhập dữ liệu nhận diện thân chủ thực tế.

Về yêu cầu triển khai, nghiên cứu xác định bốn nguyên tắc: 1) Thiết kế tình huống phải xuất phát từ mục tiêu học tập và năng lực thực hành cần hình thành; 2) Nội dung do GenAI tạo ra phải được kiểm tra về chuyên môn, pháp lý và sự phù hợp với bối cảnh văn hóa - xã hội; 3) Hoạt động mô phỏng phải tuân thủ đạo đức nghề nghiệp CTXH, đặc biệt là tôn trọng phẩm giá, quyền tham gia và quyền riêng tư của thân chủ; 4) GV giữ vai trò quyết định trong lựa chọn học liệu, tổ chức thực hành và đánh giá SV.

3.2. Đề xuất quy trình ứng dụng GenAI trong thiết kế và tổ chức tình huống mô phỏng

Để quy trình có thể vận dụng trong những học phần khác nhau, GV cần xác định trước sản phẩm đầu ra ở từng bước, từ bản mô tả mục tiêu, bản nháp kịch bản, phiên bản đã kiểm duyệt đến phiếu quan sát và bản điều chỉnh sau thực hành. Việc lưu lại các phiên bản giúp phân biệt nội dung do GenAI gợi ý với quyết định chuyên môn của người dạy, đồng thời tạo căn cứ giải thích lý do sửa đổi tình tiết. Đây là yêu cầu quản lý học liệu được đề xuất trong nghiên cứu, chưa phải quy trình đã được đánh giá tại cơ sở đào tạo.

Bước 1: Xác định mục tiêu học tập và xây dựng nhiệm vụ mô phỏng: GV căn cứ vào yêu cầu của học phần để lựa chọn những kiến thức, kỹ năng và năng lực SV cần đạt, chẳng hạn giao tiếp với thân chủ, đánh giá nhu cầu, xây dựng phương án trợ giúp hoặc kết nối nguồn lực. Các mục tiêu cần được cụ thể hóa thành những yêu cầu có thể quan sát và đánh giá, phù hợp với trình độ người học.

Tiếp đó, GV lựa chọn lĩnh vực thực hành, xác định đặc điểm thân chủ giả định, hoàn cảnh gia đình, bối cảnh xã hội và các bên liên quan. Tình huống cần phản ánh mối quan hệ giữa nhu cầu của thân chủ, nguồn lực hỗ trợ và điều kiện phối hợp dịch vụ. Kết quả của bước này là bản mô tả nhiệm vụ mô phỏng, xác định rõ mục tiêu, bối cảnh, yêu cầu thực hiện và nội dung đánh giá.

Bước 2: Xây dựng kịch bản bằng GenAI: Từ nhiệm vụ đã xác định, GV xây dựng yêu cầu hướng dẫn AI tạo nội dung, nêu rõ đặc điểm nhân vật, hoàn cảnh, vấn đề cần giải quyết, các nguồn lực liên quan và hình thức mô phỏng. Yêu cầu cần quy định những giới hạn như không tự đưa ra chẩn đoán, không gán định kiến cho các nhóm xã hội và không sử dụng thông tin pháp luật chưa được kiểm chứng.

Giảng viên có thể lựa chọn hai hình thức: mô phỏng theo kịch bản có sẵn, trong đó GenAI hỗ trợ xây dựng hồ sơ nhân vật, hội thoại và diễn biến dự kiến hoặc mô phỏng có đối thoại và phản hồi linh hoạt, trong đó AI đảm nhận vai nhân vật giả định và phản hồi theo câu hỏi của SV. Các hướng diễn biến cần hợp lý, phù hợp với mục tiêu học tập và không tạo thêm chi tiết thiếu căn cứ. Kết quả là bản kịch bản ban đầu cùng tài liệu hỗ trợ thực hành.

Bước 3: Kiểm tra và hoàn thiện kịch bản: Trước khi sử dụng, GV kiểm tra nội dung do GenAI tạo ra về tính chính xác chuyên môn, sự phù hợp với bối cảnh văn hóa - xã hội, quy định pháp luật và đạo đức nghề nghiệp CTXH. Nội dung kiểm tra gồm tính hợp lý của hoàn cảnh thân chủ, sự nhất quán trong phản ứng của nhân vật, độ tin cậy của thông tin và nguy cơ xuất hiện định kiến.

Đối với thông tin liên quan đến quyền lợi thân chủ, điều kiện cung cấp dịch vụ, thẩm quyền chuyên môn và quy trình chuyển gửi, GV cần đối chiếu với nguồn chính thức. Kịch bản phải ưu tiên sử dụng dữ liệu giả định, không đưa thông tin cá nhân nhạy cảm của thân chủ thực tế vào công cụ AI. Khi cần thiết, có thể tham khảo ý kiến người hành nghề để điều chỉnh nội dung. Kết quả của bước này là kịch bản đã được kiểm tra, hoàn thiện và có hướng dẫn sử dụng.

Bước 4: Tổ chức thực hành mô phỏng: GV lựa chọn hình thức thực hành phù hợp với mục tiêu học phần và điều kiện công nghệ. Trước khi bắt đầu, SV được giới thiệu bối cảnh, nhiệm vụ, nguyên tắc tham gia và tiêu chí đánh giá. Với kịch bản có sẵn, SV phân vai nhân viên CTXH, thân chủ hoặc các bên liên quan; những thành viên khác quan sát và ghi nhận. Với mô phỏng có đối thoại với AI, SV tương tác với nhân vật giả định dưới sự giám sát của GV.

Trong quá trình thực hành, SV vận dụng kỹ năng giao tiếp, thu thập thông tin, xác định nhu cầu, phân tích nguồn lực và đề xuất phương án hỗ trợ. GV theo dõi cách đặt câu hỏi, giải thích quyết định và xử lý vấn đề phát sinh, đồng thời hướng dẫn kiểm chứng khi AI đưa ra thông tin thiếu chính xác. Việc đánh giá cần chú trọng cả quá trình thực hiện và cơ sở lựa chọn phương án. Kết quả là phiếu quan sát, ghi chép và sản phẩm thực hành của SV.

Bước 5: Đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và hoàn thiện kịch bản: Sau hoạt động mô phỏng, GV tổ chức thảo luận để SV nhìn lại quá trình thực hành, phân tích quyết định đã đưa ra và xác định những điểm cần cải thiện. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ hoàn thành mục tiêu học tập, cách tiếp cận thân chủ, khả năng xác định nguồn lực, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và kiểm chứng thông tin từ GenAI.

Giảng viên sử dụng bảng tiêu chí đánh giá gắn với những biểu hiện cụ thể của SV, kết hợp nhận xét của người quan sát và tự đánh giá của người học. Trên cơ sở kết quả này, SV xác định kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện; GV điều chỉnh nội dung, mức độ khó và cách tổ chức mô phỏng. Những chi tiết chưa chính xác hoặc không phù hợp trong kịch bản phải được sửa đổi trước khi sử dụng lại. Kết quả của bước này gồm đánh giá năng lực SV, những kinh nghiệm rút ra và phiên bản kịch bản được hoàn thiện.

3.3. Minh họa vận dụng quy trình trong tình huống công tác xã hội trường học

Để minh họa quy trình 5 bước, nghiên cứu xây dựng một tình huống giả định trong lĩnh vực CTXH trường học tại Hà Nội. Tình huống được sử dụng nhằm làm rõ cách GenAI hỗ trợ thiết kế hoạt động thực hành, không dựa trên hồ sơ học sinh có thật và không phải bằng chứng về hiệu quả của quy trình.

Bước 1: Xác định mục tiêu học tập và xây dựng nhiệm vụ mô phỏng: Tình huống liên quan đến Minh, học sinh lớp 7 tại một trường trung học cơ sở ở Hà Nội. Gần đây, Minh ít tham gia hoạt động nhóm, gặp khó khăn trong giao tiếp với bạn bè và có một số buổi nghỉ học. Giáo viên chủ nhiệm muốn tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ nhưng gia đình lo ngại việc tiếp cận dịch vụ chuyên môn có thể khiến Minh bị gắn nhãn hoặc phân biệt đối xử.

Từ bối cảnh này, GV giao nhiệm vụ cho SV thực hiện buổi trao đổi ban đầu với phụ huynh, tìm hiểu những thông tin cần thiết và đề xuất hướng hỗ trợ. Các kỹ năng trọng tâm gồm lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận diện nhu cầu, giải thích phương án trợ giúp và tôn trọng ý kiến của gia đình.

Bước 2: Xây dựng kịch bản bằng GenAI: GV yêu cầu GenAI tạo nhân vật phụ huynh có thái độ quan tâm đến con nhưng còn lo lắng về việc chia sẻ thông tin. Nhân vật cần phản hồi phù hợp với câu hỏi của SV, không tự đưa ra kết luận về tình trạng sức khỏe hoặc khả năng phát triển của Minh. Kịch bản có thể gồm những diễn biến như phụ huynh chưa sẵn sàng cung cấp thông tin, băn khoăn về bảo mật hoặc muốn biết nhà trường có thể hỗ trợ những gì. Những tình tiết này giúp SV luyện tập giải thích, lắng nghe và trao đổi để tìm kiếm sự đồng thuận.

Bước 3: Kiểm tra và hoàn thiện kịch bản: GV rà soát nội dung hội thoại, hoàn cảnh nhân vật và các phương án hỗ trợ do GenAI đề xuất. Đặc biệt, cần tránh suy diễn rằng việc Minh ít giao tiếp hoặc nghỉ học là dấu hiệu của một rối loạn cụ thể. Kịch bản phải tôn trọng quyền riêng tư, quyền được lắng nghe và lợi ích của học sinh theo những nguyên tắc bảo vệ trẻ em trong Luật Trẻ em năm 2016 (Quốc hội, 2016). Các thông tin về dịch vụ hoặc quy trình chuyển gửi phải được kiểm chứng trước khi đưa vào hoạt động thực hành.

Bước 4: Tổ chức thực hành mô phỏng: GV chia SV thành các nhóm nhỏ, phân vai nhân viên CTXH trường học, phụ huynh và người quan sát. SV đóng vai nhân viên CTXH thực hiện buổi trao đổi, sử dụng câu hỏi mở để tìm hiểu hoàn cảnh của Minh, lắng nghe mối quan tâm của gia đình và thảo luận những hình thức hỗ trợ có thể thực hiện tại trường. Nếu sử dụng mô phỏng có đối thoại với AI, SV tương tác với nhân vật phụ huynh giả định dưới sự giám sát của GV. Trong cả hai hình thức, SV cần tránh chẩn đoán thiếu căn cứ, không gây áp lực buộc gia đình chấp nhận phương án và cân nhắc các nguồn lực hỗ trợ phù hợp.

Bước 5: Đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và hoàn thiện kịch bản: Sau thực hành, GV hướng dẫn SV xem xét cách đặt câu hỏi, mức độ lắng nghe và khả năng giải thích phương án hỗ trợ. Nội dung thảo luận tập trung vào những thông tin còn thiếu để đánh giá nhu cầu của Minh, cách bảo đảm sự tham gia của học sinh, các nguồn lực có thể huy động từ gia đình, nhà trường và cộng đồng, cùng việc kiểm chứng thông tin do AI cung cấp. Dựa trên nhận xét của GV và người quan sát, SV xác định kỹ năng cần cải thiện; GV điều chỉnh kịch bản cho lần sử dụng tiếp theo.

3.4. Đề xuất khung tiêu chí đánh giá năng lực thực hành của sinh viên

Trên cơ sở khung phân tích tích hợp tại mục 3.1 và quy trình 5 bước tại mục 3.2, nghiên cứu đề xuất 6 nhóm tiêu chí đánh giá gắn với những biểu hiện có thể quan sát trong hoạt động thực hành. 6 nhóm tiêu chí được thiết kế để quan sát hành vi trong một nhiệm vụ mô phỏng cụ thể, không nhằm thay thế

hệ thống chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khi vận dụng, GV cần xác định minh chứng cho từng tiêu chí trước buổi học và thông báo cách đánh giá cho SV. Một biểu hiện có thể liên quan nhiều tiêu chí nhưng người đánh giá cần giải thích căn cứ nhận xét để hạn chế chấm điểm cảm tính. Bảng tiêu chí hiện chỉ là đề xuất; mức độ phù hợp và độ tin cậy cần được kiểm tra qua tham vấn và thử nghiệm.

Bảng đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực thực hành của SV trong tình huống mô phỏng có hỗ trợ GenAI

Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá	Biểu hiện cần quan sát
1. Giao tiếp và thiết lập quan hệ trợ giúp	Khả năng tạo sự tin cậy và giao tiếp phù hợp với thân chủ	Đặt câu hỏi phù hợp; lắng nghe không phán xét; thể hiện sự tôn trọng
2. Thu thập thông tin và xác định nhu cầu	Khả năng nhận diện vấn đề và nhu cầu của thân chủ	Làm rõ thông tin; phân biệt dữ kiện với suy đoán; xác định thông tin còn thiếu
3. Phân tích nguồn lực và phối hợp hỗ trợ	Khả năng xác định các nguồn lực trợ giúp	Nhận diện các bên liên quan; đề xuất cách phối hợp; xem xét giới hạn nguồn lực
4. Xây dựng và giải thích phương án hỗ trợ	Khả năng lựa chọn biện pháp phù hợp	Đề xuất phương án có căn cứ; giải thích lựa chọn; cân nhắc phương án thay thế
5. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	Khả năng tôn trọng quyền và phẩm giá thân chủ	Bảo vệ thông tin riêng tư; tránh định kiến; không áp đặt quyết định
6. Sử dụng và kiểm chứng thông tin từ GenAI	Khả năng sử dụng công nghệ có trách nhiệm	Kiểm tra thông tin chuyên môn, pháp lý; phát hiện sai sót; không phụ thuộc vào AI

Nguồn: Đề xuất của tác giả trên cơ sở tổng hợp lý luận và quy trình nghiên cứu

Mỗi nhóm tiêu chí có thể được đánh giá theo bốn mức độ: mức 1 - Chưa đạt, khi SV chưa thực hiện được yêu cầu; mức 2 - Đạt một phần, khi thực hiện được một số nội dung nhưng còn cần hướng dẫn; mức 3 - Đạt, khi thực hiện tương đối đầy đủ và phù hợp; mức 4 - Tốt, khi thực hiện thành thạo, giải thích được quyết định và điều chỉnh cách xử lý theo diễn biến tình huống.

Giảng viên căn cứ vào nội dung trao đổi, phiếu quan sát, phương án hỗ trợ và phần giải thích của SV để đánh giá. Có thể kết hợp nhận xét của GV, người quan sát và tự đánh giá của người học. Phản hồi do GenAI tạo ra chỉ được sử dụng để tham khảo, không phải căn cứ duy nhất xác định kết quả học tập.

Đối với tình huống CTXH trường học tại mục 3.3, bảng tiêu chí giúp đánh giá khả năng trao đổi với phụ huynh, xác định nhu cầu của học sinh, phân tích nguồn lực hỗ trợ và bảo đảm đạo đức nghề nghiệp. Tiêu chí thứ 6 làm rõ yêu cầu kiểm chứng thông tin khi sử dụng GenAI.

Bảng tiêu chí được đề xuất làm cơ sở tham khảo cho việc đánh giá năng lực thực hành của SV, đồng thời có thể điều chỉnh linh hoạt theo mục tiêu và yêu cầu của từng học phần. Việc tham vấn ý kiến chuyên gia và thử nghiệm trong thực tiễn giảng dạy sẽ góp phần hoàn thiện nội dung tiêu chí, nâng cao tính phù hợp và độ tin cậy của hoạt động đánh giá.

4. Bàn luận

Trên cơ sở kết quả phân tích và quy trình ứng dụng GenAI trong thiết kế tình huống mô phỏng đã đề xuất, phần bàn luận tập trung làm rõ giá trị sư phạm, sự phù hợp với đặc thù đào tạo ngành CTXH, các yêu cầu về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, đồng thời xem xét điều kiện triển khai và những giới hạn của nghiên cứu: - GenAI hỗ trợ đa dạng hóa kịch bản, tạo cơ hội luyện tập và phân tư trước khi SV thực hành tại cơ sở, phù hợp với nghiên cứu về mô phỏng của Kourgiantakis và cộng sự (2020) và Jefferies và cộng sự (2024). Tuy nhiên, đa dạng nội dung không đồng nghĩa với hiệu quả đào tạo; GV vẫn quyết định mục tiêu, kiểm duyệt kịch bản, hướng dẫn và đánh giá; - Tình huống cần thể hiện quan hệ giữa nhu cầu thân chủ, gia đình, nhà trường, cộng đồng và các nguồn lực dịch vụ. Khung tích hợp Kolb (1984), Evers (1995) và Ansell và Gash (2008) giúp kết nối trải nghiệm học tập với phân tích nguồn lực và phối hợp hỗ trợ. Quản trị hợp tác ở đây là góc nhìn phân tích điều kiện phối hợp, không có nghĩa mọi hoạt động chuyển gửi đều là mô hình quản trị hợp tác chính thức; - Kiểm soát chuyên môn và bảo vệ dữ liệu là điều kiện bắt buộc. GV phải kiểm chứng thông tin pháp lý, quyền lợi thân chủ và dịch vụ, phát hiện định kiến, bảo đảm đạo đức nghề nghiệp theo định hướng của Miao và Holmes (2023). Nhân vật AI chỉ hỗ trợ luyện tập, không thay thế tiếp xúc với thân chủ và thực tập thực tế; - Triển khai cần phù

hợp với điều kiện của cơ sở đào tạo. Có thể dùng GenAI để soạn kịch bản rồi cho SV đóng vai hoặc cho SV đối thoại trực tiếp với nhân vật AI dưới giám sát. Cả hai hình thức đòi hỏi GV biết đặt yêu cầu, kiểm chứng đầu ra và điều chỉnh học liệu, phù hợp với khung năng lực của Miao và Cukurova (2024). Cơ sở đào tạo cần quy định về bảo vệ dữ liệu và bảo đảm cơ hội thực hành; - Nghiên cứu chỉ phân tích tài liệu và minh họa tình huống giả định, chưa khảo sát hoặc thử nghiệm với SV. Do đó, chưa đủ cơ sở kết luận quy trình cải thiện năng lực thực hành. Nghiên cứu tiếp theo cần đánh giá tính khả thi, chất lượng kịch bản, độ tin cậy của tiêu chí và sự thống nhất giữa người chấm.

Nhìn chung, nghiên cứu góp phần làm rõ tiềm năng ứng dụng GenAI trong thiết kế tình huống mô phỏng, đồng thời đề xuất quy trình có tính hệ thống, gắn với đặc thù đào tạo CTXH. Đây là cơ sở tham khảo có giá trị cho việc đổi mới giảng dạy thực hành, tạo tiền đề để tiếp tục thử nghiệm và hoàn thiện trong thực tiễn đào tạo.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ tiềm năng ứng dụng GenAI trong thiết kế tình huống mô phỏng phục vụ đào tạo thực hành ngành CTXH. Trên cơ sở tích hợp ba cách tiếp cận lý luận, nghiên cứu đề xuất quy trình ứng dụng 5 bước, minh họa qua tình huống CTXH trường học và xây dựng 6 nhóm tiêu chí đánh giá năng lực thực hành của SV. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành, trong đó GenAI đóng vai trò công cụ hỗ trợ còn GV giữ trách nhiệm kiểm soát chuyên môn và bảo đảm đạo đức nghề nghiệp.

Vi vậy, để phát huy giá trị ứng dụng, các cơ sở đào tạo cần từng bước vận dụng quy trình phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời tăng cường năng lực sử dụng GenAI cho GV và kỹ năng kiểm chứng thông tin cho SV. Việc thử nghiệm quy trình và khung tiêu chí đánh giá trong các học phần cụ thể sẽ là cơ sở để xác định tính khả thi, hiệu quả và tiếp tục hoàn thiện mô hình.

Tài liệu tham khảo

- Ansell, C., & Gash, A. (2008). Collaborative governance in theory and practice. *Journal of Public Administration Research and Theory*, 18(4), 543-571. <https://doi.org/10.1093/jopart/mum032>.
- Báez, J. C., Bjugstad, A., Park, T. K., Jones, J. L., Bidwell, L. N., Sage, M., & Hitchcock, L. I. (2025). Social work educators innovating with generative AI: An exploratory study. *Journal of Social Work Education*, 61(1), 14-29. <https://doi.org/10.1080/10437797.2024.2411170>.
- Evers, A. (1995). Part of the welfare mix: The third sector as an intermediate area. *Voluntas: International Journal of Voluntary and Nonprofit Organizations*, 6(2), 159-182. <https://doi.org/10.1007/BF02353995>.
- Heinsch, M., Tickner, C., Betts, D., Hunter, K. C., Vincent, K., & Canty, J. (2024). Enhancing simulation in social work education using artificial intelligence: "Social Work Virtual". *Advances in Social Work and Welfare Education*, 25(2). <https://www.journal.anzswwer.org/index.php/advances/article/view/352>.
- Jefferies, G., Davis, C., Mason, J., & Yadav, R. (2024). Using simulation to prepare social work students for field education. *Social Work Education*, 43(5), 1369-1383. <https://doi.org/10.1080/02615479.2023.2185219>.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice-Hall.
- Kourgiantakis, T., Sewell, K. M., Hu, R., Logan, J., & Bogo, M. (2020). Simulation in social work education: A scoping review. *Research on Social Work Practice*, 30(4), 433-450. <https://doi.org/10.1177/1049731519885015>.
- Miao, F., & Cukurova, M. (2024). *AI competency framework for teachers*. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/ZJTE2084>.
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/EWZM9535>.
- Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em*. Luật số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.
- Reimer, E. C. (2024). Examining the role of generative AI in enhancing social work education: An analysis of curriculum and assessment design. *Social Sciences*, 13(12), Article 648. <https://doi.org/10.3390/socsci13120648>.